

Số: *HPA* /CBTT-VNC
V/v: *Công bố thông tin*

Hải Dương, ngày 15 tháng 7 năm 2016

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội**

1. Công ty: Cổ phần phát triển đô thị và khu công nghiệp cao su Việt Nam
2. Mã chứng khoán: VRG
3. Địa chỉ trụ sở chính: Số 12 Nguyễn An, phường Hải Tân, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
4. Điện thoại: (0320) 3838028 Fax: (0320) 3838024
5. Người thực hiện công bố thông tin: Phạm Ngọc Thảo
6. Loại thông tin công bố: thông tin bất thường
7. Nội dung của thông tin công bố:
Quyết định số 1694/QĐ-UBND ngày 24/6/2016 : Về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất cho Công ty cổ phần phát triển đô thị và khu công nghiệp cao su Việt Nam.
8. Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ báo cáo tài chính: <http://vinaruco.com.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Người được ủy quyền công bố thông tin



Phạm Ngọc Thảo

Số: 1694/QĐ-UBND

Hải Dương, ngày 24 tháng 6 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở
và tài sản khác gắn liền với đất cho Công ty cổ phần phát triển
đô thị và khu công nghiệp cao su Việt Nam

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ
VÀ KHU CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM

Số: 256

ĐẾN Ngày: 14/7/2016

Chuyên:

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

Căn cứ Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của
Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,
quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số
456/TTr-STNMT ngày 10 tháng 6 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và
tài sản khác gắn liền với đất, seri số CD 447638 cho Công ty cổ phần phát triển
đô thị và khu công nghiệp Cao su Việt Nam (Giấy chứng nhận đăng ký doanh
nghiệp Công ty cổ phần số 0800300443, do Phòng ĐKKD - Sở KH&ĐT tỉnh Hải
Dương cấp ĐK thay đổi lần thứ 7, ngày 22/8/2014. Địa chỉ trụ sở chính: số 12,
phố Nguyễn An, phường Hải Tân, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương).

1. Về thửa đất:

- Vị trí khu đất: tại thửa số 850, tờ bản đồ địa chính số 76, phường Cộng
Hoà, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương;

- Diện tích: 2.000.722,67 m² (Hai triệu, bảy trăm hai mươi hai, phẩy sáu
mươi bảy mét vuông); gồm:

+ Đất xây dựng nhà máy, kho tàng: 1.449.256,11 m²;

+ Đất dịch vụ đầu môi : 20.418,60 m²;

+ Đất trung tâm điều hành KCN: 20.573,42 m²;

+ Đất xây dựng công trình kỹ thuật: 20.128,51 m²;

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

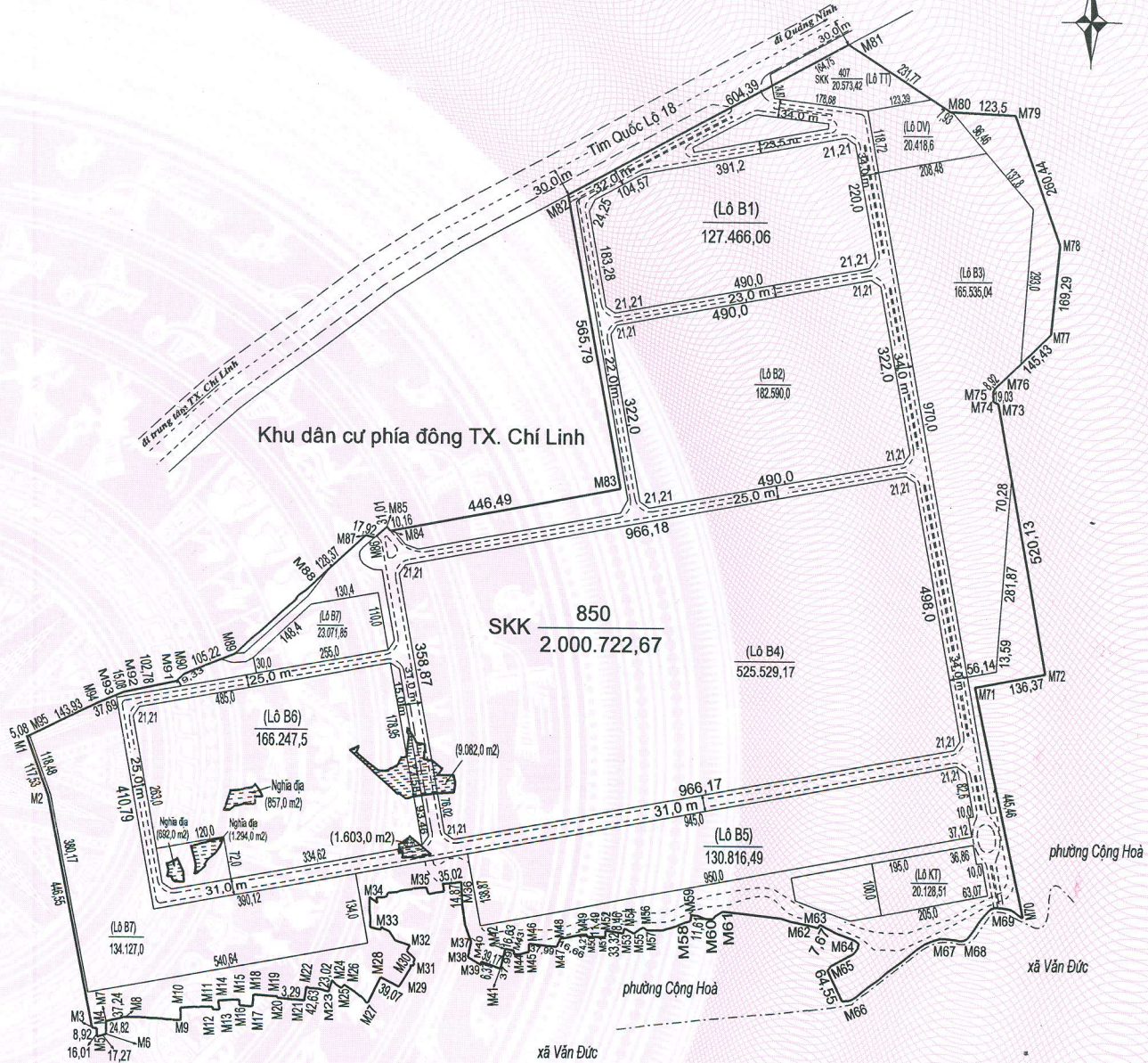
Công ty cổ phần phát triển đô thị và khu công nghiệp cao su Việt Nam

Giấy CNĐK kinh doanh số: 0800300443 do Phòng ĐKKD- Sở KH&ĐT
tỉnh Hải Dương cấp ĐK thay đổi lần thứ 7, ngày 22/8/2014

Địa chỉ trụ sở chính: Số nhà 12, phố Nguyễn An, phường Hải Tân,
thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

CD 447638

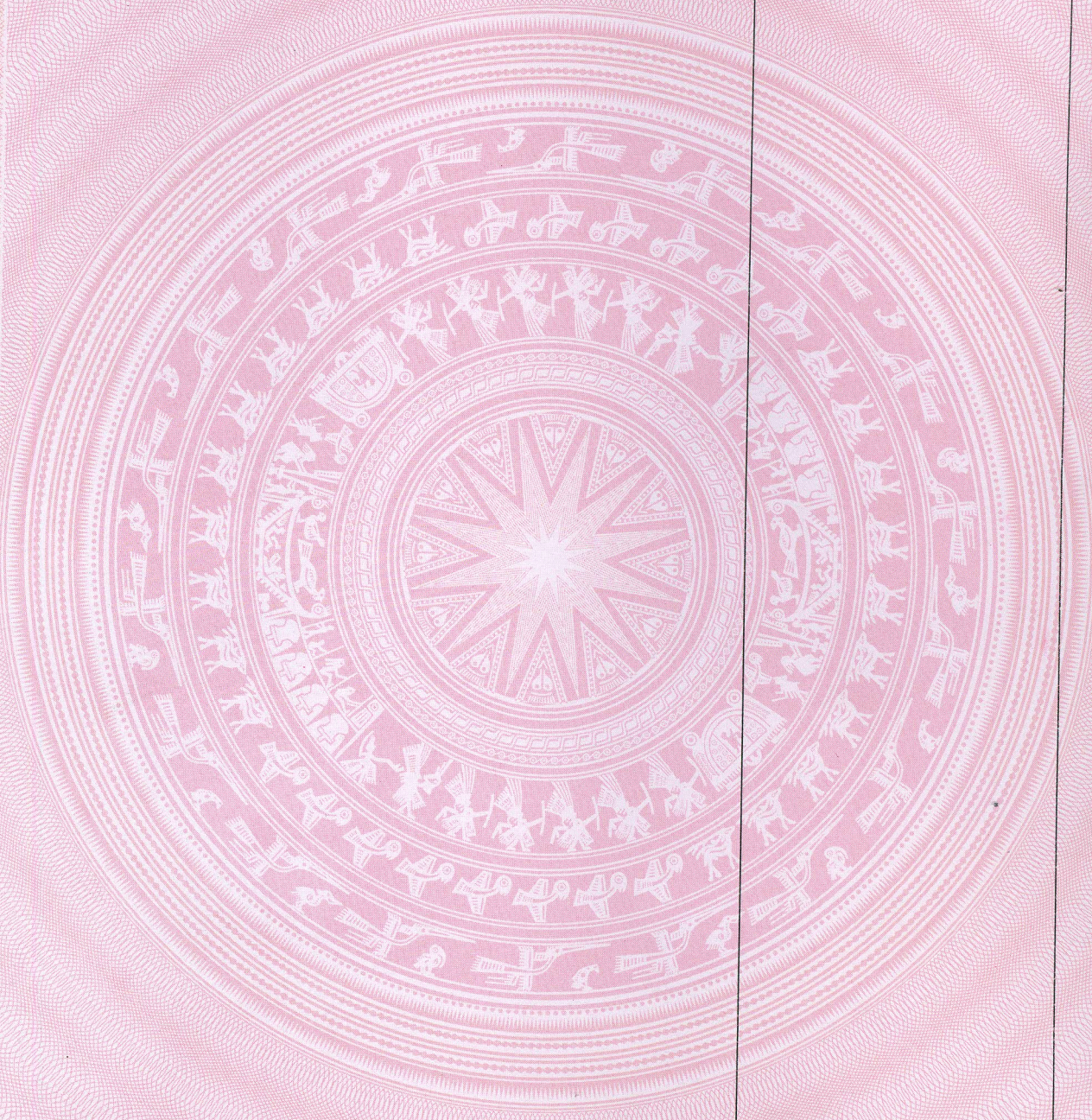
III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất



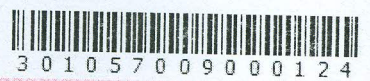
Tên điểm	X(m)	Y(m)	Tên điểm	X(m)	Y(m)	Tên điểm	X(m)	Y(m)	Tên điểm	X(m)	Y(m)
M1	2336551.50	594003.00	M25	2336081.64	594603.47	M49	2336185.78	595071.27	M73	2337195.92	595846.06
M2	2336441.04	594043.14	M26	2336087.39	594608.13	M50	2336181.66	595071.44	M74	2337200.43	595836.67
M3	2336002.90	594129.39	M27	2336054.15	594651.35	M51	2336182.10	595106.67	M75	2337219.42	595835.38
M4	2336002.00	594138.26	M28	2336102.68	594678.10	M52	2336193.56	595107.45	M76	2337228.79	595840.41
M5	2335986.02	594139.17	M29	2336084.97	594712.92	M53	2336188.77	595141.41	M77	2337327.74	595945.09
M6	2335990.72	594155.79	M30	2336124.75	594736.30	M54	2336197.06	595143.12	M78	2337496.25	595961.36
M7	2336015.53	594156.47	M31	2336125.79	594741.84	M55	2336188.62	595161.74	M79	2337741.96	595875.00
M8	2336023.45	594192.96	M32	2336162.81	594733.57	M56	2336200.14	595180.56	M80	2337748.50	595751.67
M9	2336018.17	594298.23	M33	2336196.54	594657.84	M57	2336195.29	595185.45	M81	2337874.26	595556.99
M10	2336041.75	594296.77	M34	2336253.81	594656.75	M58	2336212.85	595268.71	M82	2337586.45	595025.53
M11	2336044.08	594357.96	M35	2336273.67	594764.63	M59	2336225.20	595270.35	M83	2337030.38	595129.96
M12	2336038.58	594359.28	M36	2336284.50	594831.24	M60	2336216.90	595303.65	M84	2336947.97	594691.14
M13	2336039.21	594371.70	M37	2336169.46	594850.42	M61	2336231.83	595330.31	M85	2336955.62	594684.46
M14	2336055.79	594368.86	M38	2336141.88	594844.21	M62	2336201.04	595511.16	M86	2336934.70	594661.57
M15	2336057.72	594408.70	M39	2336127.15	594869.03	M63	2336207.86	595514.68	M87	2336939.15	594644.21
M16	2336047.80	594409.26	M40	2336133.45	594869.94	M64	2336172.40	595588.70	M88	2336852.54	594549.46
M17	2336045.29	594433.13	M41	2336120.59	594906.94	M65	2336121.31	595529.56	M89	2336713.01	594396.99
M18	2336067.76	594435.70	M42	2336157.71	594915.01	M66	2336063.27	595557.81	M90	2336673.23	594299.57
M19	2336064.99	594480.77	M43	2336154.76	594932.43	M67	2336182.94	595742.03	M91	2336659.91	594285.56
M20	2336061.81	594481.63	M44	2336147.83	594931.47	M68	2336179.89	595789.30	M92	2336638.10	594185.12
M21	2336057.45	594532.12	M45	2336152.50	594960.73	M69	2336240.73	595839.94	M93	2336632.41	594171.15
M22	2336083.17	594535.81	M46	2336167.79	594961.01	M70	2336223.49	595898.87	M94	2336618.21	594136.24
M23	2336074.25	594578.50	M47	2336162.61	595012.94	M71	2336659.10	595805.73	M95	2336553.77	594007.54
M24	2336096.31	594585.07	M48	2336178.29	595020.61	M72	2336684.30	595939.75	M1	2336551.50	594003.00

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý

Xác nhận của cơ quan
có thẩm quyền



Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



3 01057009000124